

Số: KHHM-05/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 6-11/2026)**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá (*Bảng 1-Phụ lục*).

- *Nắng nóng (NN)*: Trong tháng 3/2026, NN bắt đầu xuất hiện diện rộng tại khu vực miền Đông Nam Bộ từ ngày 28-31/3; khu vực từ Nghệ An đến Quảng Ngãi cũng xảy ra đợt NN từ ngày 30-31/3. Tháng 4/2026, tại khu vực Tây Bắc Bộ liên tiếp xảy ra 02 đợt NN diện rộng vào 05-13/4 và 15-16/4. Đáng chú ý là đợt NN từ 05-13/4 đã lan rộng sang khu vực Việt Bắc vào ngày 06-12/4 và Đồng bằng Bắc Bộ trong các ngày 06-07/4 và ngày 11-12/4, nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0⁰C, có nơi cao hơn; khu vực Trung Bộ xảy ra NN diện rộng từ ngày 03-16/4 với nhiệt độ cao nhất ngày từ 37,0-40,0⁰C, có nơi cao hơn; tại Cao nguyên Trung Bộ xảy ra đợt NN từ ngày 04-14/4, với nhiệt độ cao nhất ngày từ 35,0-38,0⁰C; NN tại Đông Nam Bộ xuất hiện liên tục trong tháng, sau mở rộng ra toàn Nam Bộ vào các ngày 06-12/4, 16-19/4 và 24-30/4. Sang nửa đầu tháng 5, xuất hiện 01 đợt NN diện rộng từ 13-nay tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ; riêng tại Nam Bộ, NN tiếp tục duy trì trên diện rộng từ đầu tháng.

- *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 3/2026 đến nửa đầu tháng 5/2026, xảy ra 06 đợt KKL (ngày 03/3, 09/3, 23/4, 28/4, 03/5 và 08/5). Các đợt KKL chủ yếu gây mưa rào và dông rải rác cho khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Trong thời kỳ từ tháng 3/2026 đến nửa đầu tháng 5/2026, một số nơi đã quan trắc được nhiệt độ cao nhất, thấp nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, 3-Phụ lục*).

- *Mưa diện rộng*:

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Xảy ra 10 đợt mưa diện rộng vào các ngày: 03-04/3, 08-09/3, 15-16/3, 22-23/3 (tập trung ở khu vực vùng núi Bắc Bộ), 29/3-02/4, 17-20/4, 23-24/4, 26-29/4, 02-04/5, 08-12/5.

+ Tại khu vực Trung Bộ: Từ tháng 3/2026 đến nửa đầu tháng 5/2026, xảy ra 05 đợt mưa diện rộng, cụ thể: Tháng 3/2026, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 02 đợt mưa từ ngày 03-07/3 và 9-16/3; đáng lưu ý từ ngày 09-14/3, các tỉnh từ Huế đến khu vực phía Đông tỉnh Quảng Ngãi đã xảy ra mưa vừa, mưa to với lượng mưa ngày phổ biến từ 20-50mm, cục bộ có nơi trên 100mm. Tháng 4/2026 có 02 đợt mưa từ ngày 23-29/4 tại khu vực Thanh Hóa – Huế và từ 27-29/4 tại các tỉnh Đà Nẵng–Gia Lai. Tháng 5/2026 có 02 đợt mưa vào các ngày 03-04/5 và từ ngày 08-09/5, cường độ đạt cấp mưa vừa, có nơi có mưa to.

+ Tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ có 03 đợt mưa từ ngày 05-07/3, 15-16/4 và ngày 28-29/4. Khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa; sang đầu tháng 5/2026, khu vực gia tăng mưa, cục bộ có mưa vừa đến mưa to.

Trong thời kỳ từ tháng 3/2026 đến nửa đầu tháng 5/2026, một số trạm quan trắc khí tượng đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa (TLM) tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 4, 5-Phụ lục*).

b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa

- Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ):

Trong tháng 3/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế, NĐTĐ phổ biến cao hơn so với TBNN từ 1,0-3,0⁰C, các khu vực khác NĐTĐ phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

Trong tháng 4/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Đà Nẵng NĐTĐ phổ biến cao hơn từ 1,5-3,0⁰C so với TBNN. Các khu vực còn lại NĐTĐ phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 0,5-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

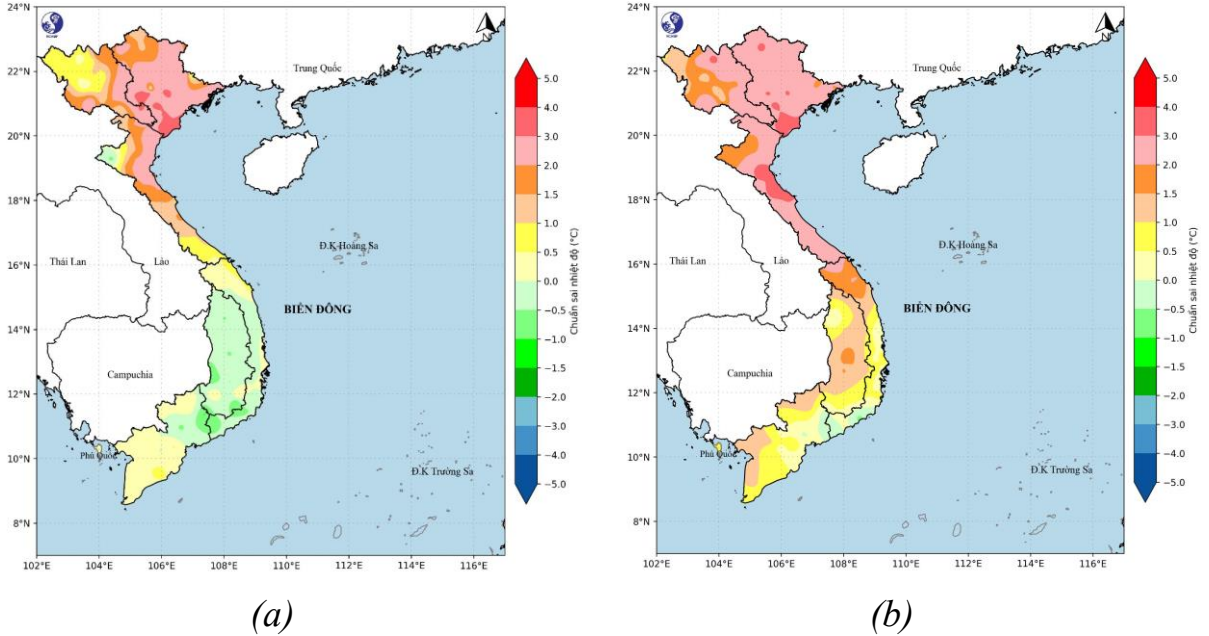
Trong nửa đầu tháng 5/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Đà Nẵng NĐTĐ phổ biến thấp hơn từ 1,0-2,0⁰C so với TBNN, có nơi thấp hơn. Các khu vực còn lại NĐTĐ phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 0,5-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

- Tổng lượng mưa (TLM):

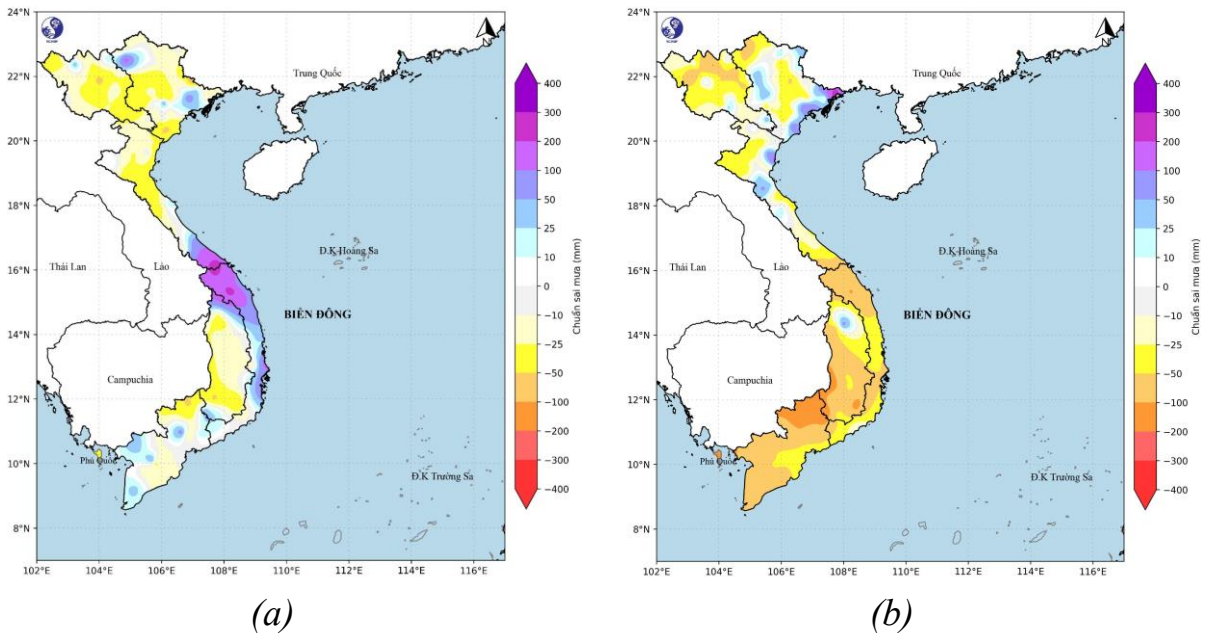
Tháng 3/2026, tại khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh, khu vực Cao Nguyên Trung Bộ và Nam Bộ TLM phổ biến thấp hơn từ 10-40mm so với TBNN cùng thời kỳ, tuy nhiên cục bộ có nơi cao hơn TBNN, đặc biệt tại Bắc Quang (Tuyên Quang) TLM cao hơn 128mm so với TBNN. Khu vực ven biển các tỉnh từ Quảng Trị đến Đắk Lắk và Khánh Hòa TLM phổ biến cao hơn TBNN từ 20-80mm, trong đó các tỉnh từ Huế-Đà Nẵng và Tuy Hòa (Đắk Lắk)

TLM cao hơn từ 100-200mm, có nơi cao hơn (Hình 3a).

Trong tháng 4/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến từ 50-100mm, thấp hơn so với TBNN từ 10-25mm; riêng khu vực ven biển Đông Bắc Bộ phổ biến từ 100-150mm, cao hơn TBNN từ 20-50mm, có nơi cao hơn. Các khu vực còn lại TLM phổ biến từ 10-40mm, thấp hơn TBNN từ 20-50mm, ngoại trừ khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa (Hình 3b).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 3/2026; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 4/2026.



Hình 3: (a) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 3/2026; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 4/2026.

Trong nửa đầu tháng 5/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Đà Nẵng lượng mưa phổ biến cao hơn từ 80-150% so với TBNN cùng thời

kỳ, có nơi trên 200%. Các khu vực còn lại phổ biến thiếu hụt mưa từ 60-90%.

2. Dự báo khí hậu từ tháng 6-8/2026

2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái trung tính với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 5/2026 cao hơn TBNN ở mức $0,4^{\circ}\text{C}$. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO xác suất duy trì trạng thái trung tính giảm mạnh xuống dưới 10% và xác suất chuyển sang trạng thái El Niño gia tăng lên mức từ 85-95%.

2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 6-8/2026, NĐTĐ trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4a, 5a, 6a*).

2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 6/2026, TLM tại Tây Bắc, Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến cao hơn từ 5-10% so với TBNN, các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN; riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 7/2026, TLM trên cả nước phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN, riêng khu vực vùng núi phía Bắc Bắc Bộ TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 8/2026, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN; riêng khu vực Thanh Hóa-Đà Nẵng, phía Đông tỉnh Quảng Ngãi-Gia Lai và Cao nguyên Trung Bộ cao hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4b, 5b, 6b*), cụ thể:

- *Khu vực Bắc Bộ*: Tháng 6/2026, TLM phổ biến 150-300mm, riêng vùng núi có nơi cao hơn. Tháng 7/2026, TLM phổ biến 280-380mm, có nơi trên 400mm. Tháng 8/2026, TLM phổ biến 250-350mm.

- *Khu vực Trung Bộ*:

+ Tháng 6/2026, các tỉnh Thanh Hóa-Huế TLM phổ biến từ 70-150mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 30-70mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 150-300mm.

+ Tháng 7/2026, tại Thanh Hóa-Huế TLM phổ biến từ 150-250mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 60-120mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm.

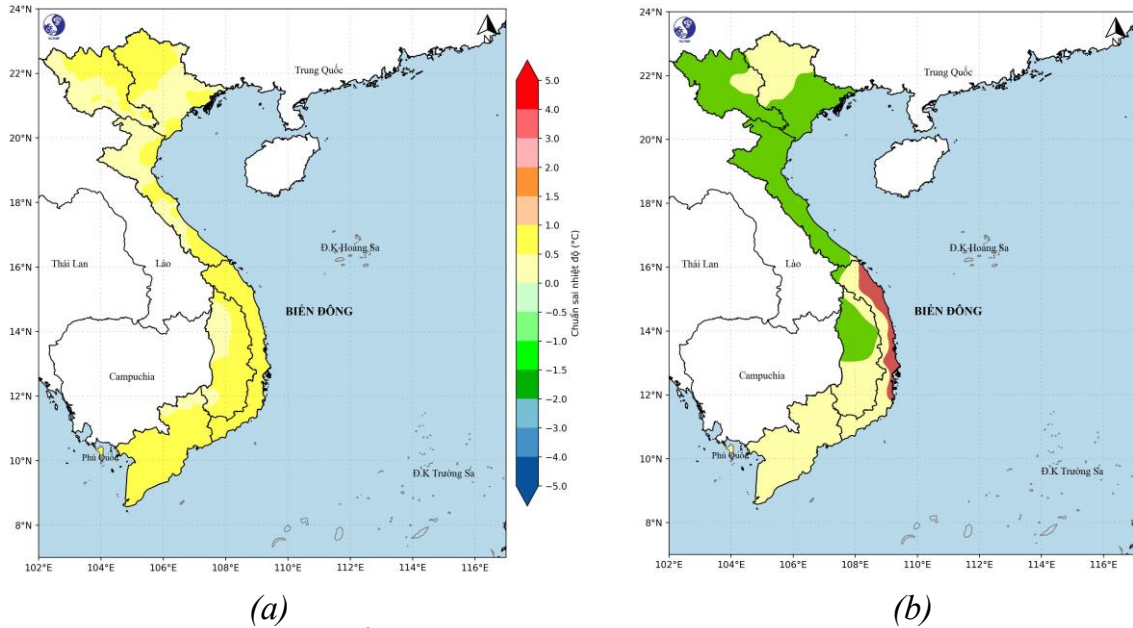
+ Tháng 8/2026, tại Thanh Hóa-Huế TLM phổ biến từ 250-350mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 100-200mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 350-450mm.

- Khu vực Nam Bộ:

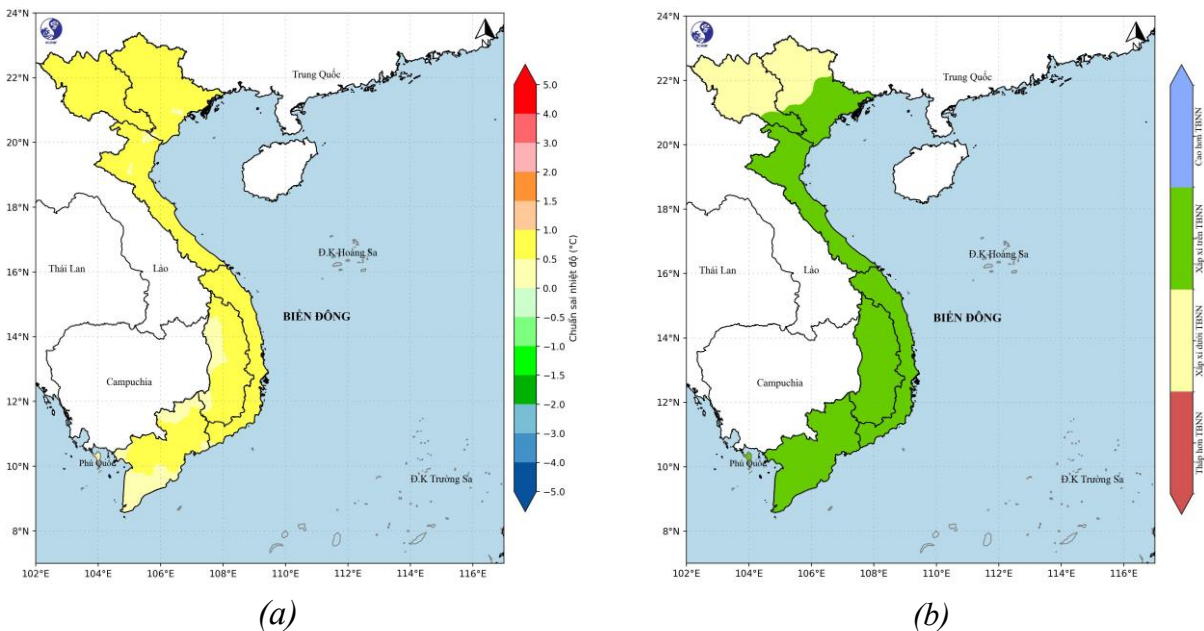
+ Tháng 6/2026, TLM phổ biến từ 150-300mm;

+ Tháng 7/2026, TLM phổ biến 200-400mm;

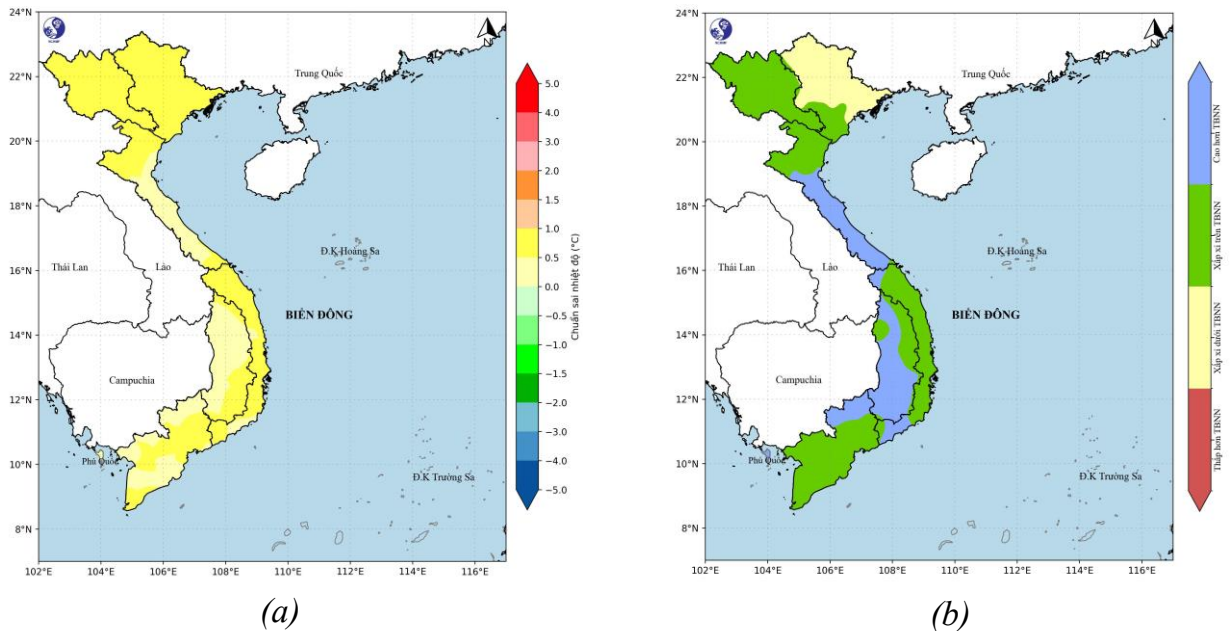
+ TLM tháng 8/2026 phổ biến từ 200-350mm.



Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 6/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 6/2026.



Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 7/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 7/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 8/2026;
(b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 8/2026.

Lưu vực sông Mê Công: Tháng 6/2026, tại khu vực thượng lưu và trung lưu, TLM phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN; khu vực phía bắc của hạ lưu phổ biến cao hơn từ 5-10% so với TBNN, khu vực phía nam thấp hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 7/2026, TLM tại các khu vực phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 8/2026, TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ:* Từ tháng 6-8/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức tương đương so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 5,2 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn).

- *Nắng nóng:* Từ tháng 6-8/2026, nắng nóng tiếp tục xảy ra và gia tăng hơn về cường độ tại các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ. Số ngày nắng nóng có khả năng xảy ra nhiều hơn TBNN và so với cùng kỳ năm 2025.

- *Mưa vừa, mưa to:* Từ tháng 6-8/2026, các đợt mưa vừa, mưa to tập trung ở khu vực Bắc Bộ, Cao nguyên Trung Bộ, Nam Bộ.

- *Dông, lốc, sét, mưa đá:* Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Hiện tượng nắng nóng, mưa lớn và

đông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 6-8/2026

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 6/2026		Tháng 7/2026		Tháng 8/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	150-300	25,0-26,0	190-350	25,0-26,0	200-400
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,5-30,5	150-300	29,0-30,0	200-400	28,5-29,5	250-450
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	130-250	27,0-28,0	170-320	26,5-27,5	150-300
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,5-30,5	150-300	29,0-30,0	190-350	28,5-29,5	200-400
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	150-300	28,5-29,5	190-350	28,0-29,5	250-450
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,5-30,5	170-320	29,0-30,0	200-400	28,5-29,5	250-450
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	30,5-31,5	70-150	30,0-31,0	100-200	29,0-30,0	180-340
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	40-90	29,0-30,0	50-100	28,5-29,5	120-220
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	170-320	24,5-25,5	200-400	24,5-25,5	250-450
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	15-40	30,0-31,0	30-70	30,0-31,0	70-150
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	15-40	29,0-30,0	30-70	29,0-30,0	70-150
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	170-320	24,5-25,5	150-300	24,5-25,5	250-450
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,5-29,5	150-300	28,0-29,0	150-300	28,0-29,0	150-300
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	150-300	27,0-28,0	150-300	27,0-28,0	150-300

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 6-Phụ lục).

3. Xu thế khí hậu từ tháng 9-11/2026

3.1. Hiện tượng ENSO:

Trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Niño với xác suất trong trên 90%.

3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 9-11/2026, NĐTB trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,5⁰C, có nơi cao hơn.

3.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 9/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20%; riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20% so với TBNN; riêng khu vực trung du và vùng núi Bắc Bộ có TLM cao hơn từ 5-20% so với TBNN. Tháng 11/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; các khu vực khác thấp hơn từ 10-35% so với TBNN cùng thời kỳ, cụ thể:

+ Khu vực Bắc Bộ: Tháng 9/2026, TLM phổ biến 100-200mm. Tháng 10-11/2026, TLM phổ biến từ 70-160mm/tháng, có nơi cao hơn.

+ Khu vực Trung Bộ: Tháng 9/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế phổ biến từ 300-450mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ TLM phổ biến 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ TLM phổ biến 250-350mm. Tháng 10/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa-Nghệ An phổ biến từ 150-350mm; từ Hà Tĩnh đến Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến 450-700mm; riêng Khánh Hòa và phía Đông của tỉnh Lâm Đồng: 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ TLM phổ biến 130-230mm. Tháng 11/2026, TLM tại các tỉnh Thanh Hóa-Nghệ An phổ biến từ 90-180mm; khu vực từ Hà Tĩnh đến Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 250-450, có nơi trên 500mm; khu vực phía Đông của tỉnh Lâm Đồng và Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 30-70mm, có nơi cao hơn.

+ Khu vực Nam Bộ: TLM tháng 9-10/2026 phổ biến từ 200-350mm/tháng, có nơi cao hơn. Tháng 11/2026, TLM phổ biến từ 80-160mm.

Lưu vực sông Mê Công: Tháng 9-10/2026, TLM trên các lưu vực phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 11/2026, TLM tại khu vực thượng lưu cao hơn từ 5-15% so với TBNN; khu vực trung lưu và hạ lưu thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 9-11/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,9 cơn).

- *Nắng nóng*: Từ khoảng đầu tháng 9/2026, nắng nóng sẽ dần suy giảm tại khu vực Bắc Bộ và từ nửa cuối tháng 9/2026 sẽ suy giảm tại khu vực Trung Bộ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo cần đề phòng những đợt mưa vừa, mưa to trên phạm vi cả nước, đặc biệt tại khu vực Trung Bộ. Mùa mưa tại khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện tương đương TBNN (khoảng tháng 9).

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng gia tăng trên cả nước.

3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam và bão/ATNĐ có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng NN, mưa lớn và dông, lốc, sét, mưa đá... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/6/2026.

Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/5/2026./.

Soát tin: Tạ Thị Hồng An

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG DỰ BÁO KHÍ HẬU**



Nguyễn Đức Hòa

PHỤ LỤC

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 3/2026-nửa đầu tháng 5/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông và lốc	xã Ba Vinh và Ba Vi, tỉnh Quảng Ngãi	03/3/2026
Dông lốc, gió, mưa đá	xã Bum Tờ, Nậm Hàng, Pa Ủ tỉnh Lai Châu	16-17/3/2026
Dông lốc, sét, mưa đá	Lào Cai, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên và Hà Nội	29-31/3/2026
Mưa đá kèm dông	Cao Bằng	04/4/2026
Dông lốc	Phường 1 Bảo Lộc, 2 Bảo Lộc, 3 Bảo Lộc	08/4/2026
Dông lốc, mưa đá	Lào Cai, Lâm Đồng, Gia Lai	15-16/4/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Thái Nguyên, Quảng Trị, Phú Thọ	16-17/4/2026
Mưa, dông lốc và mưa đá	Điện Biên, Sơn La	18-19/4/2026
Mưa lớn, dông lốc, sét	Đồng Tháp	19/4/2026
Dông lốc	Lào Cai	22/4/2026
Dông lốc, sét	Thanh Hóa	23/4/2026
Dông, mưa đá	Điện Biên, Tuyên Quang	28/4/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Điện Biên, Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ, Thanh Hóa và Nghệ An	27-29/04/2026
Dông, lốc, mưa đá	Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội	29/4-03/05/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đồng Nai	02-04/5/2026
Dông, lốc	Điện Biên	06/05/2026
Dông sét	Điện Biên, Cà Mau	10-11/05/2026

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 3/2026-nửa đầu tháng 5/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong	Thời gian xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 3/2026 vượt	Ngày xuất hiện
------------	---------------------------------	--	---------------------------------	-----------------------------------	-----------------------

		tháng 3		GTLS	
1	Móng Cái (Quảng Ninh)	30,5	31/3/2014	31,0	02/3/2026
2	Bạch Long Vĩ (Tp. Hải Phòng)	30,2	24/3/2020	31,5	26/3/2026
3	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	30,1	31/3/2018	31,4	31/3/2026
4	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	37,6	23/3/2023	38,0	31/3/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 4	Thời gian xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 4/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Bạch Long Vĩ (Tp. Hải Phòng)	33,0	30/4/2012 26/4/2024	33,3	08/4/2026
2	Liên Khương (Lâm Đồng)	33,5	10/4/1983	34,0	07/4/2026
3	Huyện Trăn (Tp. Hồ Chí Minh)	34,0	22/4/2023	34,1	07/4/2026
4	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	33,4	20/4/2013	34,2	12/4/2026
5	Mù Cang Chải	34,2	24/4/2007	34,6	16/4/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Cát Tiên (Lâm Đồng)	38,0	15/5/2016, 03/5/2024	38,1	01/5/2026

Bảng 3: Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối ngày thấp hơn GTLS trong thời kỳ từ tháng 3/2026-nửa đầu tháng 5/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ thấp nhất ngày trong tháng 04	Thời gian xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 04/2026 thấp hơn GTLS	Ngày xuất hiện
1	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	23,0	2/4/2018	23,0	4/4/2026
2	Sơn Hòa (Đắk Lắk)	17,4	6/4/1978	16,7	03/4/2026
3	Phan Rang (Khánh)	20,8	16/4/2017	20,4	03/4/2026

	Hòa)				
4	Phan Ri (Lâm Đồng)	21,6	02/4/2017	20,2	03/4/2026

Bảng 4: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 3/2026-nửa đầu tháng 5/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 3	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Thủ Dầu Một (TP.HCM)	42,6	31/3/2019	46,0	06/3/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 4	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Tỉnh Gia (Thanh Hóa)	81,9	20/4/1991	129,9	18/4/2026
2	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	106,7	30/4/1983	111,7	23/4/2026
3	Quảng Hà (Quảng Ninh)	178,7	09/4/1990	266	27/4/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	121,3	14/5/2011	158,4	08/5/2026
2	Sông Mã (Sơn La)	82,0	31/5/2000	96,4	10/5/2026

Bảng 5: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 3-4/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 03	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 03/2026
1	Huế (Tp. Huế)	197,8	1999	207,6
2	Nam Đông (Tp. Huế)	258,5	2002	310,0

Bảng 6: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ),

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,